

Bản án số: **25 /2020/DS-ST**  
Ngày: 12-6-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Chậu

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Phi, thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Đặng Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh E.

**2. Bị đơn:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh E.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2019, bản tự khai, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Đặng Thị T trình bày:*

Bà Đặng Thị T có làm chủ hụi và bà Nguyễn Thị H có tham gia chơi 02 dây hụi cụ thể như sau:

*Dây hụi 01:* Hụi 5.000.000 đồng, hụi khai vào ngày 25/4/2017 (al), hụi gồm 28 phần, mỗi tháng khai một lần. Dây hụi này bà H tham gia chơi 01 phần. Bà H đóng hụi đến ngày 25/12/2017 thì hết hụi. bà T giao hụi cho bà H tổng cộng là 102.750.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi hết hụi xong bà H đóng hụi đến kỳ khai thứ 19 thì Ngưng không đóng nữa.

Do đó bà T phải đóng hụi thay bà H đến ngày dây hụi này mãn vào ngày 25/6/2019 (al). Dây hụi này bà H còn thiếu bà T 9 kỳ khui hụi là 45.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền đóng hụi thiếu 01 kỳ. Tổng cộng là 46.000.000 đồng.

*Dây hụi 02:* Hụi 2.000.000 đồng, hụi khui vào ngày 10/6/2017 (al), hụi gồm 31 phần mỗi tháng khui một lần. Dây hụi này bà H tham gia chơi 01 phần. Bà H đóng hụi đến ngày 10/4/2018 (al) thì hốt hụi. Bà T có giao cho bà H số tiền hụi là 41.020.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong bà H đóng hụi đến kỳ khui thứ 17 thì ngưng không đóng nữa. Bà T phải đóng thay cho bà H cho đến khi hụi mãn vào ngày 10/11/2019 (al). Dây hụi này bà H thiếu bà T 13 kỳ với số tiền là 26.000.000 đồng.

Trong hai dây hụi thì bà H còn thiếu bà T số tiền là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng). Sau đó bà H có trả cho bà T hai lần với số tiền là 7.000.000 đồng còn nợ lại số tiền là 65.000.000 đồng.

Tại Tòa hôm nay, Bà T yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà số tiền hụi là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất của số tiền trên.

*\* Tại bản tự khai ngày 16/02/2020, biên bản hòa giải ngày 21/02/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà thừa nhận có tham gia chơi hai dây hụi do bà T làm chủ hụi như theo lời trình bày của bà T, đồng thời thừa nhận còn thiếu bà T số tiền hụi là 72.000.000 đồng. Sau đó bà có trả cho bà T 03 lần tiền cụ thể là lần thứ nhất trả 4.000.000 đồng; lần thứ hai trả 5.000.000 đồng; lần thứ ba trả 2.000.000 đồng. Tổng cộng trả cho bà T với số tiền là 11.000.000 đồng, bà còn nợ bà T 61.000.000 đồng. Nhưng do không nhớ và không có chứng cứ chứng minh, nên bà thống nhất với ý kiến của bà T, bà thừa nhận còn nợ bà T số tiền 65.000.000 đồng và đồng ý trả theo yêu cầu của bà T. Bà yêu cầu trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt nên tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định:

Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2020, bà Nguyễn Thị H thừa nhận có

tham gia chơi hai dây hụi do bà T làm chủ hụi và thừa nhận còn nợ bà T số tiền 65.000.000 đồng. Lời thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ cơ sở trên, xác định giữa bà T và bà H có quan hệ giao dịch chơi hụi được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện. Quá trình thực hiện giao dịch thấy rằng, bà T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chủ hụi giao tiền đủ cho hụi viên khi đến kỳ hốt hụi. Bà H là hụi viên đã nhận đủ tiền của chủ hụi tại kỳ mở hụi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho chủ hụi là vi phạm nghĩa vụ của người hụi viên theo Điều 24 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biêu, phường. Do đó buộc bà H phải trả lại cho bà T 65.000.000 đồng là phù hợp.

Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

[3] Về nghĩa vụ thi hành án: Bà H yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy pháp luật không quy định việc trả nợ dần nếu không có sự thỏa thuận của các bên và đây là gia đoạn của thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16, Điều 24 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biêu, phường. Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T đối với bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị T số tiền hụi là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận bà Đặng Thị T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đặng Thị T cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Bà Nguyễn Thị H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Hoàn lại cho bà Đặng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.675.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007902 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B.
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

**Lê Thị Thu Hương**